

**DOANH NGHIỆP CÓ PHẢI XIN SỰ ĐỒNG Ý CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG
KHI LẮP CAMERA KIỂM SOÁT AN NINH?**

Hiện nay, việc lắp đặt camera giám sát ngày càng phổ biến nhằm đảm bảo an ninh, an toàn tại gia đình, doanh nghiệp và các khu vực công cộng. Với các tính năng hiện đại như ghi hình sắc nét, quan sát ban đêm và kết nối từ xa, camera không chỉ đảm bảo an ninh mà còn hỗ trợ doanh nghiệp, người dân quản lý và bảo vệ tài sản hiệu quả. Tuy nhiên, theo quy định của Nghị định 13/2023/NĐ-CP thì hình ảnh cá nhân là dữ liệu cá nhân (DLCN), vậy nếu doanh nghiệp lắp đặt camera giám sát hoạt động, công việc của người lao động thì có phải là hành vi xử lý DLCN không? Nếu có thì có cần xin sự đồng ý của người lao động để được lắp đặt camera giám sát không? Bài viết này sẽ giúp các doanh nghiệp hiểu rõ về khía cạnh pháp lý và giới hạn của hoạt động này.

1. Sử dụng camera cho mục đích đảm bảo an ninh, bảo vệ tài sản là một hành vi hợp pháp và không cần xin sự đồng ý của chủ thể dữ liệu theo pháp luật Việt Nam

Theo Điều 2 của Nghị định 13/2023/NĐ-CP, xử lý dữ liệu cá nhân là một hoặc nhiều hoạt động như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai,... hoặc các hành động khác có tác động tới dữ liệu cá nhân. Với camera giám sát, đây là thiết bị thu thập hình ảnh hoặc âm thanh, giúp ghi lại đặc điểm nhận dạng của con người, bao gồm khuôn mặt, ngoại hình, biển số xe, hành vi, hoạt động của một người tại một thời điểm cụ thể. Một số loại camera giám sát được tích hợp trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây còn có thể tự động phân tích hình ảnh, xác định danh tính của cá nhân, cảnh báo khi có người lạ xâm nhập phạm vi giám sát,...

Theo Điều 18 Nghị định 13/2023/NĐ-CP, doanh nghiệp được phép ghi âm, ghi hình và xử lý dữ liệu cá nhân thu được từ hoạt động ghi âm, ghi hình **tại nơi công cộng với mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp** của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật mà không cần có sự đồng ý của chủ thể. Như vậy để được lắp đặt camera an ninh mà không cần có sự đồng ý của người lao động, doanh nghiệp sẽ cần đảm bảo 2 yếu tố: (i) camera được lắp đặt tại nơi công cộng, và (ii) chỉ được sử dụng dữ liệu thu thập được cho mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp (*ví dụ bảo vệ tài sản, kiểm soát người ra vào, giám sát các khu vực có rủi ro an toàn lao động cao,...*).

Ngoài ra, nội dung quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP hiện cũng được duy trì và kế thừa trong Dự thảo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân đang được Bộ Công an chủ trì soạn thảo. Dự thảo Luật tiếp tục khẳng định rằng việc xử lý dữ liệu cá nhân, bao gồm việc ghi hình bằng camera tại nơi công cộng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, không bắt buộc phải có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, nếu đáp ứng điều kiện tương tự như quy định tại Điều 18 Nghị định 13/2023/NĐ-CP. Việc đưa quy định này vào cấp luật cho thấy định hướng

rõ ràng của cơ quan lập pháp trong việc cân bằng giữa quyền riêng tư và quyền lợi hợp pháp của tổ chức/doanh nghiệp, nơi giám sát bằng thiết bị điện tử ngày càng phổ biến.

Mặc dù vậy, pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn chưa có định nghĩa rõ ràng về “nơi công cộng”. Bên cạnh đó, mục tiêu của hoạt động xây dựng pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân là nhằm đảm bảo tôn trọng và thực thi quyền riêng tư của con người. Do đó, khó có thể tránh khỏi các trường hợp xung đột giữa việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp với việc bảo vệ quyền riêng tư của người lao động (*ví dụ phạm vi ghi hình của camera an ninh có thể thu được hình ảnh từ khu vực thay đồ, phòng nghỉ trưa của người lao động hoặc các khu vực riêng tư khác*). Để tránh xung đột và đảm bảo việc lắp đặt camera an ninh một cách hợp pháp, không gây ra tác động tiêu cực đến quyền riêng tư của người lao động, doanh nghiệp có thể tham khảo hướng dẫn tuân thủ GDPR trong hoạt động này ở mục 2 bên dưới.

2. Tuân thủ bảo vệ dữ liệu cá nhân khi lắp đặt camera giám sát theo hướng dẫn của GDPR

Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa có hướng dẫn chi tiết về việc lắp đặt thiết bị ghi âm, ghi hình tại nơi làm việc. Tuy nhiên, doanh nghiệp có thể tham khảo Guidelines 3/2019 – tài liệu hướng dẫn của Ủy ban Bảo vệ Dữ liệu Châu Âu (EDPB) – để tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân khi sử dụng thiết bị giám sát bằng video¹. Cụ thể, việc lắp đặt và vận hành hệ thống camera giám sát nên tuân thủ các nguyên tắc sau:

- **Có cơ sở pháp lý:** Việc lắp đặt camera phải có mục đích hợp pháp rõ ràng, chẳng hạn như bảo vệ tài sản, bảo đảm an toàn cho nhân viên, khách hàng hoặc một khu vực nhất định. Không được lắp đặt camera chỉ vì lý do mơ hồ như "để đảm bảo an toàn" mà không có giới hạn cụ thể. Các mục đích giám sát này phải được ghi nhận bằng văn bản và cần được xác định cụ thể cho từng camera giám sát được sử dụng. Các camera phục vụ cùng một mục đích và do một đơn vị kiểm soát dữ liệu vận hành có thể được ghi nhận chung.
- **Lợi ích hợp pháp:** Chủ sở hữu camera phải đánh giá xem lợi ích của việc giám sát có vượt quá quyền riêng tư của cá nhân bị giám sát hay không. Tuy nhiên, bên kiểm soát dữ liệu cần lưu ý rằng nếu chủ thể dữ liệu phản đối việc giám sát thì chỉ có thể tiếp tục giám sát nếu có lợi ích hợp pháp mang tính cấp thiết vượt trội hơn quyền và lợi ích của chủ thể dữ liệu. Ví dụ mục đích bảo vệ tài sản trước các hành vi trộm cắp, đột nhập hoặc phá hoại như tại các ngân hàng, cửa hàng bán hàng hóa có giá trị cao (như tiệm kim hoàn), hoặc các khu vực được biết đến là điểm nóng về tội phạm tài sản, có thể được xem là một lợi ích hợp pháp cho việc giám sát bằng video.

¹ https://www.edpb.europa.eu/sites/default/files/files/file1/edpb_guidelines_201903_video_devices.pdf

- **Cân bằng lợi ích:** Bên kiểm soát phải xem xét cẩn thận mức độ giám sát ảnh hưởng đến quyền và tự do của chủ thể dữ liệu cá nhân như thế nào. Việc giám sát này có gây vi phạm hoặc hậu quả tiêu cực cho chủ thể hay không. Vì vậy việc cân bằng lợi ích là bắt buộc, và cần đánh giá một cách cẩn trọng giữa quyền cơ bản và lợi ích hợp pháp.
Mức độ giám sát phụ thuộc vào: loại thông tin thu thập, phạm vi giám sát, số lượng người bị giám sát, tình huống cụ thể, mối quan tâm thực tế của người bị giám sát, các phương án thay thế, và cách xử lý dữ liệu.
- **Tính cần thiết của việc xử lý dữ liệu:** Trước khi lắp đặt hệ thống giám sát bằng video, bên kiểm soát dữ liệu phải xem xét kỹ lưỡng liệu biện pháp này có thực sự phù hợp và cần thiết để đạt được mục đích mong muốn hay không. Chỉ nên lựa chọn giải pháp giám sát camera nếu mục đích xử lý không thể đạt được bằng các phương thức khác xâm phạm ít hơn đến quyền và tự do cơ bản của chủ thể dữ liệu như: dựng hàng rào, tuần tra định kỳ bởi nhân viên bảo vệ, bố trí người canh gác, lắp đặt đèn chiếu sáng, khóa an toàn, cửa sổ và cửa ra vào chống phá hoại, phủ lớp chống vẽ bậy...
- **Giới hạn phạm vi giám sát:** Camera chỉ nên giám sát khu vực cần thiết, tránh ghi hình các khu vực không liên quan. Ví dụ trường hợp được chấp nhận: Bãi giữ xe tự nhân bị trộm cắp nhiều, có rào chắn và biển báo rõ ràng – có thể giám sát vì lợi ích của cả công ty và khách hàng. Và một số khu vực có quyền riêng tư cao, quyền cá nhân thường sẽ vượt trội hơn lợi ích của bên kiểm soát thì việc giám sát camera sẽ không được chấp nhận như bị giám sát trong vườn nhà riêng, khu vực sinh hoạt, phòng khám, nhà vệ sinh, phòng xông hơi...
- **Thông báo minh bạch:** Người bị giám sát phải được thông báo rõ ràng về việc có camera giám sát, thông qua biển báo hoặc thông tin công khai.
- **Thời gian lưu trữ dữ liệu:** Dữ liệu video không nên được lưu trữ quá lâu nếu không có lý do hợp lý. Thời gian lưu trữ phải được xác định dựa trên mục đích sử dụng. Theo nguyên tắc về tối thiểu hóa dữ liệu và hạn chế lưu trữ trong Điều 5 (1) (c) và (e) GDPR, dữ liệu cá nhân – trong đa số trường hợp như nhằm phát hiện hành vi phá hoại – nên được xóa tự động sau vài ngày. Thời gian lưu trữ càng dài (đặc biệt nếu vượt quá 72 giờ), thì yêu cầu chứng minh tính hợp pháp và sự cần thiết của việc lưu trữ càng cao.
- **Đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu:** Nếu hệ thống giám sát có quy mô lớn hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến quyền riêng tư, cần thực hiện đánh giá tác động bảo vệ dữ liệu trước khi triển khai.
- **Biện pháp bảo vệ kỹ thuật:** Các biện pháp kỹ thuật và tổ chức được triển khai phải tương xứng với rủi ro có thể ảnh hưởng đến quyền và tự do của cá nhân – chẳng hạn như việc phá hủy, mất mát, thay đổi, truy cập hoặc tiết lộ trái phép dữ liệu giám sát video. Hệ thống giám sát bằng video (VSS) bao gồm thiết bị phần cứng (analog và kỹ thuật số) và phần mềm, nhằm ghi lại, xử lý và hiển thị hình ảnh.

3. Doanh nghiệp cần tránh sử dụng dữ liệu cá nhân thu được từ camera cho các hoạt động vượt quá mục đích đảm bảo an ninh, bảo vệ tài sản

Theo Guidelines 3/2019 của EDPB, việc xử lý dữ liệu cá nhân qua camera giám sát còn phụ thuộc vào mục đích và cách thức sử dụng cũng như các địa điểm lắp đặt camera giám sát. Các tổ chức có thể bảo vệ tài sản vật chất cũng như nhân viên của mình bằng cách lắp đặt hệ thống giám sát video xung quanh cơ sở của họ. Chẳng hạn dữ liệu thu thập từ video không được phép xử lý cho các mục đích khác ngoài mục đích đã được người kiểm soát dữ liệu chỉ định. Các tổ chức thu thập video chỉ với mục đích bảo vệ tài sản vật chất không được phép sử dụng video đó để theo dõi sự di chuyển của nhân viên.

- **Giới hạn mục đích:** Dữ liệu từ camera chỉ được sử dụng để bảo đảm an ninh, giám sát tài sản hoặc thực hiện nhiệm vụ công cộng. Việc sử dụng cho mục đích khác như phân tích hành vi, quảng cáo hoặc theo dõi cá nhân mà không có căn cứ pháp lý là vi phạm quy định.
- **Không chia sẻ trái phép:** Dữ liệu không được chuyển giao cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của cá nhân hoặc không thuộc trường hợp được pháp luật cho phép.
- **Bảo mật dữ liệu:** Đơn vị quản lý camera phải có biện pháp bảo vệ dữ liệu, tránh rò rỉ hoặc sử dụng sai mục đích.
- **Quyền của cá nhân:** Người bị giám sát có quyền yêu cầu xóa dữ liệu hoặc phản đối việc sử dụng dữ liệu ngoài phạm vi an ninh.

4. Kết luận

Việc lắp đặt camera giám sát, một hoạt động tưởng như phổ biến và đơn giản trong đời sống hiện nay, thực tế lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư cá nhân nếu không được thực hiện đúng cách và đúng quy định pháp luật.

Lắp đặt camera để kiểm soát an ninh có thể bị coi là xử lý dữ liệu cá nhân. Để đảm bảo quyền riêng tư và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, cá nhân và tổ chức cần lưu ý một số điểm quan trọng khi lắp đặt camera giám sát như:

Thứ nhất, chỉ lắp đặt ở khu vực hợp lý, không đặt camera tại khu vực riêng tư như phòng ngủ, phòng thay đồ, nhà vệ sinh...

Thứ hai, cần có thông báo rõ ràng về khu vực có camera giám sát để các chủ thể khi di chuyển qua đều có thể nhận biết được.

Thứ ba, dữ liệu từ camera cần được bảo mật, không chia sẻ công khai hoặc chuyển giao cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của chủ thể.

Thứ tư, chỉ lưu trữ hình ảnh trong khoảng thời gian hợp lý, tránh lưu trữ lâu dài gây rủi ro mất an toàn thông tin.

Như vậy, camera giám sát không chỉ là công cụ hỗ trợ an ninh mà còn là một yếu tố nhạy cảm liên quan trực tiếp đến quyền riêng tư cá nhân. Việc sử dụng thiết bị này đòi hỏi mỗi cá nhân, tổ chức phải có nhận thức đầy đủ và trách nhiệm cao trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan, góp phần xây dựng môi trường sống an toàn và tôn trọng quyền con người.

ASIA LEGAL
BUSINESS LAW FIRM

NGƯỜI THỰC HIỆN:

TRẦN ĐẠI PHONG

Associate

E: phong.tran@asialegal.vn

NGUYỄN THỊ MAI THU

Legal Assistant

E: thu.nguyen@asialegal.vn

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Nội dung bài viết trên không phải là ý kiến tư vấn pháp lý chính thức và cũng không thể hiện quan điểm của Asia Legal hay bất kỳ luật sư, chuyên viên tư vấn nào của Asia Legal. Bài viết này chỉ bao gồm các thông tin chung nhằm mục đích cập nhật, đánh giá quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mặc dù vậy, Chúng tôi không thể đảm bảo những thông tin này là chính xác tại thời điểm đăng tải công khai. Asia Legal sẽ miễn trừ mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh do thực hiện hoặc không thực hiện bất kỳ hành vi nào dựa trên cơ sở áp dụng nội dung của bài viết này.

VỀ ASIA LEGAL:

Công ty Luật TNHH Asia Legal là một trong những công ty luật kinh doanh thương mại uy tín tại Việt Nam. Tại Asia Legal, chúng tôi không cung cấp các dịch vụ pháp lý đơn thuần, mà cung cấp các giải pháp pháp lý, phù hợp với yêu cầu của hoạt động kinh doanh của các Khách hàng, trên cơ sở am hiểu pháp luật Việt Nam, và hiểu rõ đặc thù kinh doanh của từng Khách hàng.

Để mang lại chất lượng dịch vụ tốt nhất cho Khách hàng, chúng tôi chỉ tập trung nguồn lực để chuyên môn hóa và phát triển theo chiều sâu các mảng dịch vụ tư vấn như sau:

- Giải quyết tranh chấp
- Mua bán & Sáp nhập
- Đầu tư nước ngoài
- Thương mại quốc tế
- Năng lượng & Khoáng sản
- Bất động sản & Xây dựng
- Lao động & Việc làm
- Sở hữu trí tuệ
- Bảo vệ dữ liệu

LIÊN HỆ:

Telephone:

(+84) 24 2269 3399

Hotline:

(+84) 84 400 8484

Email:

info@asialegal.vn

Website:

<http://asialegal.vn>

Trụ sở chính (Hà Nội):

Tầng 15, Toà nhà HT, Số 80 Duy Tân,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.



**VUI LÒNG QUÉT MÃ QR
ĐỂ THEO DÕI ASIA LEGAL**